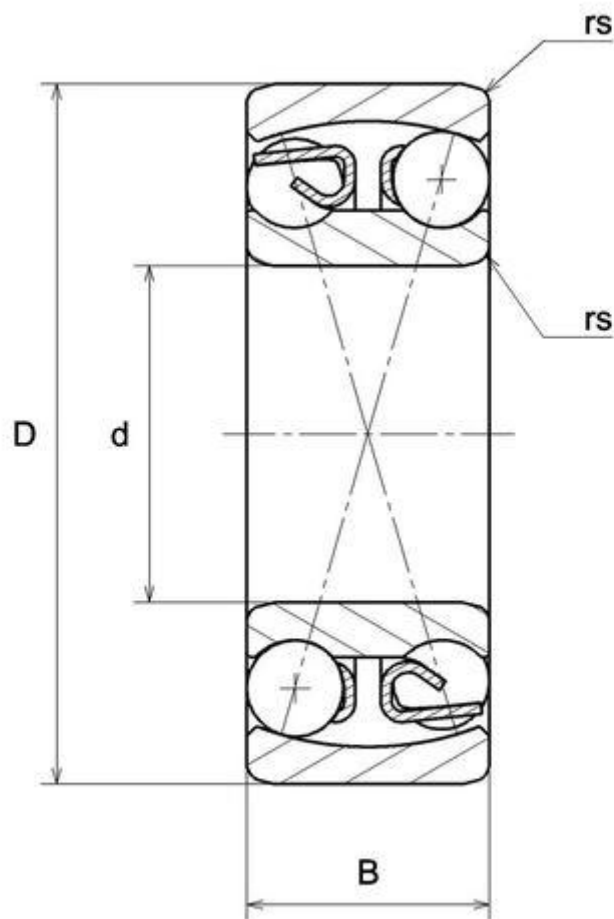


Bạc đạn NTN 2210SK



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	50 mm
D - Đường kính ngoài	90 mm
B - Chiều rộng	23 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	1,1 mm
Ống lót tham khảo	H310X
Khe hở vòng bi	CN

Lớp chính xác	P0
Trọng lượng	0,598 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	23,3 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	8,45 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	0,57 kN
e - Trị số giới hạn	0.28
Y0 - Hệ số tải trọng trực tĩnh	2.3
Y1 - Hệ số tải trọng trực thấp hơn	2.2
Y2 - Hệ số tải trọng trực trên	3.4
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	8000 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	6300 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	56,5 mm
da max - Đường kính vai tối đa IR	63 mm
db - Đường kính tối thiểu cho ống lót	54 mm
Ce - Chiều dài tối thiểu cho ống lót	10 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	83,5 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	1 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor